

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*

Số 728 -CV/HNDT

V/v tuyên truyền Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư; Kế hoạch số 186-KH/BDVTW của Ban Dân vận Trung ương; Chuẩn mực con người Đồng Tháp; tích hợp thẻ BHYT vào VneID; kỷ niệm 76 năm Ngày Nhân quyền thế giới; Bộ 27 video tuyên truyền phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; Định hướng tuyên truyền tháng 12 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 25/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Công văn số 1473-KH/TU ngày 27/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền, phổ biến thực hiện Chuẩn mực con người Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 03/12/2024 của UBND Tỉnh về triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 1420-CV/BDVTU ngày 29/11/2024 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về phối hợp triển khai Kế hoạch số 186-KH/BDVTW của Ban Dân vận Trung ương;

Căn cứ Công văn số 2432-CV/BTGTU ngày 21/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về định hướng tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948-10/12/2024);

Căn cứ Công văn số 2450-CV/BTGTU ngày 29/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Tuyên truyền, phổ biến “Bộ 27 video tuyên truyền phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng”;

Căn cứ Công văn số 2445-CV/BTGTU ngày 27/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Định hướng tuyên truyền tháng 12/2024,

Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh yêu cầu Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Tuyên truyền Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo

- Tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 38-CT/TW nhằm nâng cao nhận thức

của cán bộ, hội viên nông dân, người tiêu dùng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nâng cao trách nhiệm của người sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hoá, vệ sinh, an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được tiếp cận, thụ hưởng hàng hoá, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng; phát huy vai trò của người tiêu dùng thúc đẩy cải thiện môi trường, bảo đảm công bằng xã hội thông qua việc tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ chất lượng, bền vững.

- Phát huy vai trò trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(Gửi kèm Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 292-KH/TU)

1.2. Tuyên truyền tuyên truyền, phổ biến thực hiện Chuẩn mực con người Đồng Tháp

Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, hội viên, nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện Chuẩn mực con người Đồng Tháp với **09 tiêu chí “Yêu nước, đoàn kết, trung thực, tự lực, chăm chỉ, hợp tác, nghĩa tình, năng động, sáng tạo”** gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm cơ sở để địa phương xét tặng danh hiệu “Công dân tiêu biểu Đất Sen hồng”, “Công dân danh dự Đất Sen hồng” và các danh hiệu khác của các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, danh hiệu “Người nông dân chuyên nghiệp”.

(Gửi kèm phụ lục nội dung Chuẩn mực con người Đồng Tháp)

1.3. Tuyên truyền thí điểm thực hiện Sổ sức khoẻ điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Tuyên truyền về lợi ích của Sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID, vận động đảm bảo 100% cán bộ, công chức, người lao động tại các cơ quan Hội Nông dân các cấp trong tỉnh và hội viên, người dân trên địa bàn tỉnh đã cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, có thẻ BHYT, tích hợp thẻ BHYT và Sổ Sức khoẻ điện tử trên VneID; tăng cường việc sử dụng Sổ Sức khoẻ điện tử trên VneID khi đến khám, chữa bệnh.

- Tham gia phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, người dân cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, tích hợp thẻ BHYT vào VNeID và truy cập vào ứng dụng Sổ sức khoẻ điện tử; bổ sung đầy đủ các thông tin cá nhân như tên, ngày sinh, địa chỉ, số điện thoại và thông tin y tế theo quy định của Bộ Y tế.

1.4. Tuyên truyền Kế hoạch số 186-KH/BDVTW ngày 07/10/2024 của Ban Dân vận Trung ương về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025

Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững;

Cuộc vận động “Hội viên, nông dân trở thành Người nông dân chuyên nghiệp”; phát huy các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư, cách làm hiệu quả của công tác dân vận tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng đời sống văn hoá...

(Gửi kèm Kế hoạch số 186-KH/BDVTW)

1.5. Tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948-10/12/2024)

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên nông dân về nội dung, ý nghĩa của Ngày Nhân quyền thế giới; nỗ lực thúc đẩy, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, thành tựu của Việt Nam và tỉnh Đồng Tháp trong gần 40 năm đổi mới, nâng cao quyền dân sự, chính trị của đồng bào dân tộc thiểu số, quyền của các nhóm yếu thế, quyền của người lao động; quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam ổn định, dân chủ, phát triển; văn hóa, con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo; kết quả và nỗ lực của Việt Nam trong nửa nhiệm kỳ là thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2023 - 2025).

(Gửi kèm nội dung tuyên Ngày Nhân quyền thế giới).

1.6. Tuyên truyền, phổ biến “Bộ 27 video tuyên truyền phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng”

Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi “Bộ 27 video tuyên truyền phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng” nhằm giúp cán bộ, hội viên nông dân nâng cao nhận thức, dấu hiệu nhận diện và cách phòng tránh các phương thức, thủ đoạn phổ biến của tội phạm công nghệ cao, góp phần kéo giảm tình hình tội phạm trên không gian mạng.

Quét mã QR để tải “Bộ 27 video tuyên truyền phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng”



1.7. Định hướng tuyên truyền tháng 12 năm 2024

- Tuyên truyền kỷ niệm: Ngày Thế giới phòng chống AIDS (01/12); 57 năm chiến thắng trên sông Rạch Ruộng (04/12/1967 - 04/12/2024); 35 năm Ngày thành lập Hội Cựu Chiến binh Việt Nam (06/12/1989 - 06/12/2024); 76 năm Ngày Nhân quyền quốc tế (10/12/1948 - 10/12/2024); 78 năm Ngày thành lập tổ chức UNESCO (14/12/1946 - 14/12/2024); 78 năm Ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2024); 64 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam (20/12/1960 - 20/12/2024); 80 năm Ngày thành lập Quân đội

nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024); Ngày Dân số Việt Nam (26/12); Lễ tưởng niệm 158 năm Ngày mất Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu... tuyên truyền các hoạt động văn hoá văn nghệ, an ninh trật tự phục vụ nhân dân trong dịp nghỉ Tết Dương lịch (01/01/2025).

- Tiếp tục tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) (*Gửi kèm đề cương tuyên truyền*)

- Tuyên truyền Kế hoạch số 190/KH-BCĐ ngày 20/11/2024 của Ban chỉ đạo 138 Tỉnh về tổ chức Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 trên địa bàn Tỉnh với chủ đề "Công bằng, bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS - Hướng tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030".

- Tuyên truyền một số kết quả chuyến tham dự Tuần lễ Cấp cao APEC 2024 và thăm chính thức Cộng hòa Chi-lê, Cộng hòa Peru của Chủ tịch nước Lương Cường và một số sự kiện thể giới đáng chú ý...

(*Gửi kèm tài liệu tuyên truyền tháng 12 năm 2024*)

2. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, Internet, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Hội quán, các Câu lạc bộ nông dân, sinh hoạt các Chi hội, Tổ hội...

3. Tài liệu tuyên truyền

Đề cương, tài liệu tuyên truyền được đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Đồng Tháp (<https://hndtinh.dongthap.gov.vn>) mục văn bản.

Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nội dung công văn này.

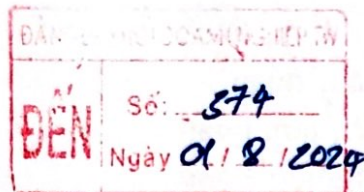
Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- UBND Tỉnh,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Ban dân vận Tỉnh uỷ,
- Thường trực HND Tỉnh,
- Văn phòng, các Ban HND Tỉnh,
- Lưu: VT, BXDH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Đạt

**CHỈ THỊ**
CỦA BAN BÍ THƯ

**về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia
đến năm 2030 và những năm tiếp theo**

Trong những năm qua, công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã có bước phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng. Một số trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt chuẩn quốc tế. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bước đầu góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là công cụ quản lý nhà nước có đóng góp ngày càng quan trọng vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, người tiêu dùng; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, còn một số hạn chế, yếu kém, đặc biệt là: Nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người tiêu dùng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đầy đủ, toàn diện, chưa thực sự quan tâm đến công tác này; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa phù hợp với thực tiễn hội nhập quốc tế hiện nay; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực tham gia hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn nhiều hạn chế; chưa tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá sản xuất tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn, chất lượng khắt khe của thị trường quốc tế. Công tác đầu tư và phát triển các tổ chức kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn thiếu quy hoạch, định hướng, không đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và phối hợp của các bộ, ngành, địa phương chưa đồng bộ, thống nhất, các biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ mạnh.

Để tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, góp phần thực hiện mục tiêu trở thành nước có công nghiệp hiện đại theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng,

chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước, trong đời sống xã hội; về ý nghĩa của việc sản xuất, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên các nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Chuyển hình thức kiểm soát đối tượng, công đoạn cụ thể sang quản lý chuỗi sản phẩm, từ khâu nghiên cứu tiền sản xuất, tổ chức sản xuất đến tổ chức phân phối, lưu thông, tiêu dùng và xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, tạo nền tảng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các mục tiêu phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, dẫn dắt quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao mức độ hài hoà tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hệ thống chuẩn đo lường quốc gia, chuẩn đo lường chính của các bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất, nhập khẩu.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng chỉ một đầu mối cấp quốc gia để quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Phát triển các tổ chức công nhận quốc gia, tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc gia, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm quốc gia, tổ chức năng suất quốc gia để thực hiện cơ chế trọng tài phục vụ công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu và thông lệ quốc tế.

3. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm số lượng và chất lượng. Đưa đào tạo nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào một số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp nghề.

Đầu tư, nâng cấp cơ sở đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, chú trọng hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhóm chuyên gia có uy tín đạt trình độ quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong tổng chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ tương xứng với vị trí, vai trò. Quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch phát triển các trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong toàn quốc. Xây dựng ít nhất một trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở từng vùng. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đối với trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng 3 khu vực Bắc, Trung, Nam; hiện đại hoá hệ thống phòng kiểm định kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; xây dựng một số trung tâm kiểm định đạt chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quan tâm đầu tư nguồn lực cho hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng lĩnh vực quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 26/01/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về "đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo".

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Kịp thời khen thưởng và có biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

6. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tuân thủ các điều ước, các thoả thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới, nhất là với các quốc gia có năng lực kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiên tiến. Tăng cường sự tham gia vào các tổ chức quốc tế; nâng tỉ lệ hài hoà của tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

7. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đưa nội dung công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào trong kế hoạch phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát thực hiện Chỉ thị; bảo đảm ngân sách nhà nước cho việc phát triển và nâng cao hiệu quả công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị; rà soát, hoàn thiện các văn bản dưới luật, cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc thực hiện Chỉ thị.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền Chỉ thị.

- Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Lương Cường

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo

ĐẢNG ĐOÀN HỘI NÔNG DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

ĐẾN

Số: ...250.....
Ngày 19 / 11 / 2024

Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 38-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Chỉ thị số 38-CT/TW nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên tập trung nguồn lực của Tỉnh cho phát triển tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực thông qua việc áp dụng các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

Việc đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn Tỉnh cần có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giải quyết những vấn đề tồn tại, khó khăn trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của quốc gia, quốc tế; bảo đảm người tiêu dùng được tiếp cận, thụ hưởng hàng hoá, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, phát huy vai trò của người tiêu dùng trong việc thúc đẩy cải thiện môi trường, bảo đảm công bằng xã hội thông qua việc tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ bền vững.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng và chính quyền xác định việc đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là một nhiệm vụ trọng tâm; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp và phục vụ triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình trọng tâm, đột phá của Tỉnh.

II- MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành các mục tiêu chủ yếu như sau:

(1) Có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (*đăng ký hoạt động chứng nhận đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001/ISO 9001; TCVN ISO 22000/ ISO 22000; VIETGAP; ...*).

(2) Ban hành ít nhất 05 tiêu chuẩn cơ sở hoặc quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng sản phẩm, hàng hoá (*gắn với truy xuất nguồn gốc*) thuộc các ngành hàng chủ lực trong tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

(3) Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của Tỉnh, bảo đảm kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

(4) Số lượng các tổ chức kinh tế được hỗ trợ các giải pháp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm hàng năm tăng từ 10 - 15%.

Phấn đấu đến năm 2045: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong việc bảo đảm sự công bằng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; về ý nghĩa của việc sản xuất, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng; về nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo hướng bổ sung các nội dung hỗ trợ về phân tích, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến hiện đại.

Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu trong công tác quản lý nhà nước, công tác hỗ trợ cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá; bảo vệ môi trường; vệ sinh, an toàn thực phẩm... để xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù phù hợp với đặc điểm địa lý, khí hậu, thủy văn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Tiếp tục bảo đảm các yêu cầu về nhân lực (*biên chế*); trang thiết bị, chuẩn đo lường; cơ cấu tổ chức; nhằm tạo các điều kiện thuận lợi cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tỉnh được duy trì và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Thực hiện chuyển đổi số trong công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thông qua việc tạo lập cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ cho việc chia sẻ dữ liệu, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng. Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để cung cấp dịch vụ tiện ích, giảm chi phí, thời gian công sức cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá tỉnh Đồng Tháp, kết nối với các hệ thống truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế; quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hoá trong nước và quốc tế; chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc giữa các hệ thống. Thực hiện, giám sát, đánh giá các công việc liên quan quản lý truy xuất nguồn gốc; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Đào tạo nguồn nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thực hiện công tác quản lý nhà nước, dịch vụ phân tích, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, đánh giá sự phù hợp trên địa bàn Tỉnh; trong đó, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm (*Sở Khoa học và Công nghệ*); Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (*Sở Tài nguyên và Môi trường*); Trung tâm Kiểm nghiệm (*Sở Y tế*).

Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho học viên, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

4. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hỗ trợ đầu tư vào hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị; mở rộng lĩnh vực chỉ định của các Bộ ngành nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm; bảo đảm các nguồn lực trong triển khai các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo và chuẩn đo lường; phân tích, thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hoá, từng bước tiến tới đáp ứng hoàn toàn nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh và các địa phương lân cận.

Tập trung các nguồn lực cho Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm (*Sở Khoa học và Công nghệ*) và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để ít nhất 01 đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (*đăng ký hoạt động chứng nhận đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001/ISO 9001; TCVN ISO 22000/ ISO 22000; VIETGAP; và các tiêu chuẩn liên quan khác trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh*).

Tăng cường đầu tư trang thiết bị thử nghiệm nhanh, kiểm định, đo lường lưu động phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, ứng phó sự cố (*sự cố hoá chất, sự cố bức xạ, hạt nhân, sự cố môi trường*) trong một số lĩnh vực quan trọng, có tính chất phức tạp của Tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm; ứng phó, kiểm soát các sự cố môi trường và xã hội.

Lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư vào hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; thực hiện chương trình bảo đảm đo lường trong một số ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường theo Quyết định 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Kịp thời khen thưởng và có biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Xây dựng, hoàn thiện Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn Tỉnh nhằm bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thực hiện đầy đủ, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định cho mỗi cơ quan, đơn vị tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Huy động sự tham gia các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đặc biệt là tổ chức đại diện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tham gia phối hợp trong công tác bảo đảm chất lượng, sản phẩm, hàng hoá.

6. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Chủ động trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các quốc gia có trình độ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiên tiến; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới. Hỗ trợ việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế phục vụ nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng các tiêu chuẩn về yêu cầu đối với chuỗi cung ứng cho các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của Tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh, các đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh lãnh đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 38-CT/TW đến cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân; đưa nội dung công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào trong kế hoạch phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, quan tâm giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW; bảo đảm ngân sách nhà nước của Tỉnh cho việc phát triển và nâng cao hiệu quả công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW; phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị số 38-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp, đơn vị, địa phương; chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện; tham mưu việc sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí lãnh đạo các Vụ phụ trách địa bàn Tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy + PTH (AT).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phan Văn Thắng



PHỤ LỤC

Nội dung Chuẩn mực con người Đồng Tháp

(Kèm theo Công văn số 1473-CV/TU ngày 27/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

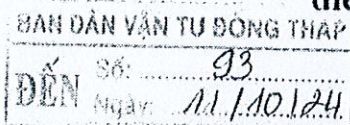
1. Yêu nước: Nêu cao tinh thần yêu nước, tự tôn, tự hào dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước giàu mạnh, văn minh.
 2. Đoàn kết: Tập hợp, gắn bó mật thiết với nhau tạo thành khối thống nhất, tham gia có trách nhiệm các hoạt động cộng đồng.
 3. Trung thực: Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý, lẽ phải, thật thà, ngay thẳng trong lời nói và hành động, nói đi đôi với làm.
 4. Tự lực: Ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, hành động bằng sức lực, khả năng của bản thân, không dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.
 5. Chăm chỉ: Cần cù, chịu khó, siêng năng trong công việc, học tập, lao động, sản xuất - kinh doanh hiệu quả.
 6. Hợp tác: Chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích chung.
 7. Nghĩa tình: Sống có nghĩa, có tình, chân thành, ứng xử có văn hoá, thương yêu, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ.
 8. Năng động: Linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới trong nhận thức và hành động.
 9. Sáng tạo: Có những sáng kiến, ý tưởng mang tính đổi mới, tạo ra giá trị mới để phục vụ cho gia đình và xã hội.
-

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2024

Số 186-KH/BDVTW

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương
điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025**



Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-HĐTĐKT, ngày 20/5/2024 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hướng dẫn số 2823/HD-BNV, ngày 21/5/2024 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025, Ban Dân vận Trung ương ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận gắn với tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tuyên truyền, tăng cường nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân trong tình hình mới.

- Đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua “Dân vận khéo” của ngành Dân vận từ năm 2020 tới nay gắn với tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

- Biểu dương thành tích và tôn vinh các điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác dân vận của hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

- Thông qua Đại hội nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác tổ chức phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận; về xây dựng và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo” trong toàn hệ thống chính trị.

- Việc tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận gắn với tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025 cần bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc (tổ chức kết hợp trong một buổi).

- Lễ báo công và viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đoàn đại biểu ngành Dân vận và các điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc.

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước gặp mặt, biểu dương các điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc.

- Một số hoạt động giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác dân vận, phong trào thi đua “Dân vận khéo” do Ban Tổ chức Đại hội quyết định tổ chức tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm trước khi diễn ra Đại hội.

III. THỜI GIAN, NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian

- Các hoạt động trong khuôn khổ Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc diễn ra trong 02 ngày, dự kiến tổ chức vào tháng 10/2025.

- Chương trình Đại hội và tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” được tổ chức kết hợp trong 01 buổi (*có thông báo riêng*).

2. Nội dung, chương trình Đại hội

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030.

- Phóng sự kết quả phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận và một số gương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025.

- Báo cáo tham luận của một số điển hình tiên tiến (chú trọng lựa chọn các điển hình thật sự tiêu biểu, có sức lan tỏa).

- Khen thưởng, biểu dương và tôn vinh các điển hình tiên tiến, điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc.

- Phát động phong trào thi đua giai đoạn 2025 - 2030.

- Tổng kết và bế mạc Đại hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Trung ương

- Báo cáo Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025; ban hành kế hoạch thực hiện và quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký Đại hội.

- Xây dựng Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030.

- Ban hành 02 hướng dẫn: (1) Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; (2) Bình xét, lựa chọn, tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

trong công tác dân vận và các điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, giai đoạn 2020 - 2025. Phát hành sách giới thiệu các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ trì rà soát, đề xuất Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Dân vận Trung ương tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận, các điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc và trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân vận” cho các tập thể, cá nhân đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá và đề xuất tuyên dương, khen thưởng điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu đối với các tổ chức, cá nhân thuộc các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng phim tài liệu, phóng sự chuyên đề, phóng sự nhân vật để trình chiếu tại Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và phát sóng trên Kênh VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam trước thời điểm diễn ra Đại hội.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương

Quan tâm, chỉ đạo Ban Dân vận cấp uỷ:

- Tham mưu tổ chức bình xét, lựa chọn các điển hình “Dân vận khéo”, các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện; lập danh sách, hồ sơ gửi Ban Dân vận Trung ương để xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân vận” và tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc.

- Xây dựng Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại cơ quan, đơn vị giai đoạn 2020 - 2025, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tham mưu tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và hoạt động kỷ niệm 95 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận tại địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo ý nghĩa, thiết thực.

3. Các cơ quan phối hợp

- Đề nghị Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc tham mưu tổ chức bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” toàn quốc. Xây dựng báo cáo phong trào thi đua yêu nước trong đơn vị gắn với việc triển khai các lĩnh vực công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2020 - 2025, gửi Ban Dân vận Trung ương để tổng hợp chung và phục vụ công tác bình xét thi đua, khen thưởng, tuyên dương.

- Đề nghị Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bộ Công an chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc tham mưu tổ chức bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện tuyên dương điển hình "Dân vận khéo" toàn quốc. Xây dựng báo cáo phong trào thi đua yêu nước trong đơn vị gắn với việc triển khai các lĩnh vực công tác dân vận và phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong lực lượng vũ trang giai đoạn 2020 - 2025, gửi Ban Dân vận Trung ương để tổng hợp chung và phục vụ công tác bình xét thi đua, khen thưởng, tuyên dương.

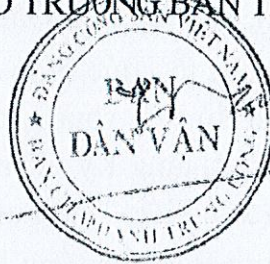
- Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tham gia tuyên truyền về Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương điển hình "Dân vận khéo" toàn quốc, giai đoạn 2020 - 2025.

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp tổ chức cho Lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Đại hội gặp mặt, trao đổi thông tin về Đại hội Thi đua yêu nước ngành Dân vận và tuyên dương điển hình "Dân vận khéo" toàn quốc tại cuộc giao ban lãnh đạo các cơ quan báo chí định kỳ (có văn bản riêng). *Vg*

Nơi nhận:

- Đ/c Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Hội Nhà báo Việt Nam,
- Đảng đoàn: MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH ở Trung ương; Ban Bí thư Trung ương Đoàn,
- Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam,
- Bộ Công an,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương,
- Lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương,
- Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương,
- Cục Dân vận (Tổng cục Chính trị QĐND VN),
- Cục Xây dựng phong trào BVANTQ (BCA),
- Các vụ, đơn vị; TKLĐB,
- Văn phòng (02),
- Lưu VT.

**KT TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Phạm Tất Thắng

PHỤ LỤC 1



**nội dung tuyên truyền trước, trong và sau Ngày Nhân quyền thế giới
(10/12/1948 - 10/12/2024)**

*(Kèm theo Công văn số 2432-CV/BTGTU ngày 21/11/2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)*

1. Trước Ngày Nhân quyền thế giới (Từ nay đến ngày 09/12/2024)

Tuyên truyền giá trị lý luận và thực tiễn của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948 của Liên hợp quốc; ý nghĩa của Tuyên ngôn đối với thúc đẩy và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam; tập trung tuyên truyền sâu rộng những giá trị về quyền con người đã được thế giới công nhận.

Quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước trong bảo đảm và thúc đẩy quyền con người thể hiện rõ trong Bản Tuyên ngôn độc lập và Hiến pháp. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định quyền con người là giá trị chung của nhân loại; bảo đảm và thúc đẩy quyền con người là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững và được cụ thể hóa trong các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quyết định của Chính phủ.

Thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới trên các lĩnh vực: Dân sự, chính trị; kinh tế - xã hội và văn hóa; bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương; quyền tự do báo chí, ngôn luận, Internet, quyền của người lao động...

Thành tựu trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền con người: Công tác đặc xá, bảo đảm các quyền cơ bản của những người chấp hành án phạt tù (bao gồm cả người nước ngoài).

Vị thế, vai trò và đóng góp của Việt Nam trong các hoạt động chung vì quyền con người, bước đầu có đóng góp cho việc định hình thể chế thúc đẩy, bảo vệ quyền con người trong khu vực và trên thế giới.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong sạch bộ máy và quyết tâm chính trị, định hướng phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới. Đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc về tình hình tự do tôn giáo, tự do báo chí và vấn đề "dân tộc bản địa" của các thế lực thù địch, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về nhân quyền...

2. Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/2024)

Những kết quả đạt được của Việt Nam trong vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025 (những sáng kiến đóng góp của Việt Nam về công tác bảo vệ quyền con người toàn cầu như: Biến đổi khí hậu, thúc đẩy quyền phụ nữ, trẻ em, nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương...); kết quả thực thi các Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Sau Ngày Nhân quyền thế giới (Từ ngày 11/12/2024 đến ngày 31/12/2024)

Tuyên truyền công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với những chủ trương liên quan đến thúc đẩy và bảo đảm quyền con người; các chương trình, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi; tiếp tục tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc về tình hình tự do tôn giáo, các đối tượng vi phạm pháp luật phía nước ngoài quan tâm và vấn đề "dân tộc bản địa".

PHỤ LỤC 2

một số khẩu hiệu tuyên truyền



Kỷ niệm 76 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948 - 10/12/2024)

(Kèm theo Công văn số 2432-CV/BTGTU ngày 21/11/2024

của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

- "Chào mừng kỷ niệm 76 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948 - 10/12/2024)".
- "Bảo đảm quyền con người cho tất cả mọi người".
- "Việt Nam chung sức cùng cộng đồng quốc tế thúc đẩy và bảo vệ quyền con người".
- "Việt Nam ưu tiên thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người".
- "Việt Nam nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống, vị thế của đồng bào dân tộc thiểu số".
- "Việt Nam quyết tâm đẩy lùi nạn mua bán người".
- "Việt Nam tích cực hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm quyền con người, quyền công dân".
- "Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng luôn tạo điều kiện cho các tôn giáo phát triển, đồng hành cùng dân tộc".
- "Đồng Tháp kiên quyết đấu tranh với hành vi tra tấn, nhục hình".
- "Xây dựng văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo".

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam
(22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân
(22/12/1989 - 22/12/2024)

**I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM - 80 NĂM XÂY DỰNG,
CHIẾN ĐẤU, CHIẾN THẮNG VÀ TRƯỞNG THÀNH**

**1. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội
nhân dân Việt Nam ra đời, đánh thắng hai trận đầu, cùng Nhân dân tiến
hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1944 - 1945)**

Ngay từ khi ra đời (3/2/1930), trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Đảng ta đã khẳng định con đường đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc là dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền và yêu cầu phải “Tổ chức ra quân đội công nông”¹ để làm nòng cốt cho toàn dân tiến hành đấu tranh cách mạng. Luận cương chính trị của Đảng (tháng 10/1930) xác định nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó chỉ rõ phải: “Lập quân đội công nông”².

Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, từ lực lượng khởi nghĩa của công nông, Đội tự vệ công nông (Tự vệ Đỏ) đã ra đời. Đó là tiền đề đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Tiếp theo đó, hàng loạt tổ chức vũ trang lần lượt được thành lập như: Đội du kích Bắc Sơn (1940), các đội du kích ở Nam Kỳ (1940), Cứu quốc quân (1941)...

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập theo Chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Trong Chỉ thị, Người ghi rõ: “Tên ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền”³; “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”⁴. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được Trung ương Đảng và Lãnh tụ Hồ Chí Minh ủy nhiệm tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, tuyên bố thành lập Đội, gồm 34 người, biên chế thành 3 tiểu đội do đồng chí Hoàng Sâm làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng làm Chính trị viên, có chi bộ Đảng lãnh đạo. *Ngày 22/12/1944 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.*

Ngay sau ngày thành lập, 17 giờ ngày 25/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập vào đồn Phai Khắt và

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 4.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Sdd, tr. 95.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Sdd, tr. 356.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Sdd, tr. 357.

07 giờ sáng hôm sau (26/12) lại đột nhập đồn Nà Ngần (đều đóng tại châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), tiêu diệt hai tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính địch, thu vũ khí, quân trang, quân dụng. Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần mở đầu cho truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 4/1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng đã quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang cách mạng trên cả nước thành Việt Nam giải phóng quân. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam giải phóng quân đã cùng lực lượng vũ trang các địa phương và Nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (1946), từ năm 1950 được gọi là Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ, cùng Nhân dân ta nhất tề đứng lên, quyết chiến đấu với quân xâm lược. Cuối năm 1946, theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước chia thành 12 chiến khu. Lúc này, ở Nam Bộ vẫn tổ chức các chi đội Vệ quốc đoàn, ở Bắc Bộ và Trung Bộ có 30 trung đoàn và một số tiểu đoàn thuộc các chiến khu; hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội được thành lập từ Trung ương Quân ủy đến chi bộ.

Đêm 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, quân và dân ta đã đánh hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Mùa xuân năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ lên Việt Bắc, nơi đây trở thành trung tâm chỉ đạo kháng chiến của cả nước.

Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp huy động hơn một vạn quân tinh nhuệ có máy bay, tàu chiến hỗ trợ, bất ngờ tiến công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Sau hơn hai tháng mở chiến dịch phản công (7/10 - 20/12/1947), ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 7.000 tên địch. Đây là chiến dịch phản công quy mô lớn đầu tiên giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta; đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn và làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; bảo toàn và phát triển bộ đội chủ lực, bảo vệ cơ quan đầu não và căn cứ địa của cả nước.

Sau chiến dịch Việt Bắc năm 1947, Quân đội ta đã có bước trưởng thành, song chưa có khả năng mở những chiến dịch lớn. Để đánh bại âm mưu bình định của địch, ta chủ trương phát động chiến tranh du kích rộng khắp và thực hiện “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích vừa học tập tác chiến tập trung vận động chiến. Các tiểu đoàn tập trung được củng cố xây dựng và từng bước tiến lên đánh những trận phục kích, tập kích lớn hơn. Từ đầu năm 1948 đến giữa năm 1950, bộ đội ta liên tiếp mở trên 20 chiến dịch nhỏ trên các chiến trường. Mức độ tập trung cho mỗi chiến dịch từ 3 đến 5 tiểu đoàn, sau nâng dần lên 2 đến 3 trung đoàn, có chiến dịch sử dụng cả sơn pháo và trọng liên.

Trong nhiều trận đánh, quân ta đã tiêu diệt từng đại đội đến tiểu đoàn địch ở ngoài công sự và tiêu diệt cứ điểm có trên dưới một đại đội địch đóng giữ.

Từ giữa năm 1949, Bộ Tổng Tư lệnh chủ trương rút các đại đội độc lập về xây dựng các trung đoàn, đại đoàn chủ lực. Ngày 28/8/1949, Đại đoàn 308 ra đời; ngày 10/3/1950, Đại đoàn 304 được thành lập. Công tác huấn luyện được đẩy mạnh. Qua các cuộc vận động “luyện quân lập công”, “rèn cán chỉnh quân” trong các năm 1948, 1949 và đầu năm 1950, lực lượng vũ trang ta không ngừng phát triển và ngày càng lớn mạnh.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới, chủ động tấn công Pháp. Sau gần một tháng (16/9 - 14/10/1950), ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, phá vỡ thế bao vây, khai thông liên lạc với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới. Chiến thắng Biên giới góp phần quan trọng làm thay đổi cục diện chiến tranh: Ta bước sang giai đoạn chiến lược phản công và tiến công, quân Pháp chuyển dần sang chiến lược phòng ngự; đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về nghệ thuật chiến dịch và sự trưởng thành lớn mạnh của Quân đội ta.

Sau chiến dịch Biên giới, các đại đoàn chủ lực tiếp tục được thành lập: Đại đoàn 312 (12/1950), Đại đoàn 320 (1/1951), Đại đoàn công pháo 351 (3/1951), Đại đoàn 316 (5/1951). Trong vòng 6 tháng (12/1950 - 6/1951), ta đã liên tiếp mở ba chiến dịch mang tên: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung. Đây là những chiến dịch quy mô lớn đầu tiên đánh vào phòng tuyến kiên cố của địch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Ta đã diệt hơn một vạn tên địch, trong đó gần một nửa là quân cơ động.

Tháng 11/1951, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hoà Bình; vừa tập trung chủ lực trên mặt trận chính Hoà Bình, vừa đưa một bộ phận chủ lực vào hoạt động trong vùng địch hậu đồng bằng Bắc Bộ, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng địch tạm chiếm. Chiến dịch diễn ra từ ngày 10/12/1951 đến ngày 25/2/1952; quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch ở mặt trận Hoà Bình và hơn 15.000 tên địch ở mặt trận địch hậu. Trong chiến dịch này, bộ đội ta có bước tiến bộ mới về trình độ chiến thuật, kỹ thuật, về khả năng chiến đấu liên tục dài ngày, về sự phối hợp tác chiến giữa ba thứ quân.

Đầu tháng 9/1952, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Tây Bắc. Sau gần hai tháng chiến đấu (14/10 - 10/12/1952), ta đã tiêu diệt và bắt hơn 6.000 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn ở địa bàn chiến lược quan trọng, nối thông vùng giải phóng Tây Bắc với căn cứ địa Việt Bắc và Thượng Lào, giữ vững thế chủ động tiến công, làm thất bại âm mưu mở rộng chiếm đóng của địch.

Ngày 5/12/1952, tại Bình - Trị - Thiên, Đại đoàn 325 được thành lập, góp phần tăng thêm sức mạnh chiến đấu của “các quả đấm chủ lực cách mạng”. Tính đến thời điểm này, đội quân chủ lực trực thuộc Bộ Tổng Tư lệnh đã có 6 đại đoàn bộ binh (308, 304, 312, 320, 316, 325) và 1 đại đoàn công binh, pháo binh (351).

Trước những thay đổi cục diện chiến tranh ở Đông Dương, trên cơ sở đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, tháng 9/1953, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954. Thực hiện chủ trương đó, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị chủ lực phối hợp mở đợt tiến công mạnh mẽ trên các chiến trường. Ta đã hình thành năm đòn tiến công chiến lược tại Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào - Đông Bắc Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn, buộc chúng phải căng ra đối phó ở khắp nơi.

Sau khi thực dân Pháp đổ quân đánh chiếm Điện Biên Phủ, trước thời cơ thuận lợi, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị họp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm (13/3 - 7/5/1954) liên tục chiến đấu, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay; thu toàn bộ vũ khí, kho tàng, cơ sở vật chất kỹ thuật của địch ở Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một điển hình xuất sắc, là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp; đồng thời là minh chứng cho sự phát triển vượt bậc của Quân đội ta sau 10 năm xây dựng, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang (1944 - 1954).

3. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mở ra một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, tháng 3/1957, Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (mở rộng) ra Nghị quyết về vấn đề xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, Nghị quyết chỉ rõ: “Phương châm xây dựng quân đội của chúng ta là *tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh tiến dần từng bước đến chính quy hoá và hiện đại hoá*”⁵.

Đến năm 1960, Quân đội ta đã có bước trưởng thành mới, từ lực lượng chủ yếu là bộ binh với tổ chức chưa thật thống nhất, vũ khí, trang bị còn thiếu thốn đã trở thành Quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, gồm các lực lượng: Lục quân, Hải quân, Phòng không - Không quân. Đây là bước phát triển rất quan trọng, tạo nền móng cho xây dựng Quân đội tiến tới chính quy, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ mới của cách mạng.

Ở miền Bắc, Quân đội đã tích cực tham gia công tác tiếp quản các thành phố, thị xã và các vùng do quân Pháp chiếm đóng trước đây. Thực hiện tốt nhiệm vụ quân quản, phối hợp với các lực lượng công an nhanh chóng thiết lập trật tự,

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 18, Sdd, tr. 287.

trị an, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, đấu tranh chống địch bắt người, cướp của, phá hoại tài sản công cộng.

Ở miền Nam, trong những năm 1954 - 1960, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách khủng bố tàn bạo, gây ra những tổn thất nặng nề cho cách mạng miền Nam. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (1/1959) nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam và vạch rõ con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là sử dụng bạo lực cách mạng. Chấp hành nghị quyết của Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã quyết định đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng Quân đội. Việc chuẩn bị cho bộ đội ta vào miền Nam chiến đấu cũng được xúc tiến. Theo đó, Sư đoàn 338 bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc đã được tập trung huấn luyện trước khi lên đường vào Nam chiến đấu. Ngày 19/5/1959, Đoàn 559 được thành lập với nhiệm vụ mở đường dọc dãy Trường Sơn bảo đảm cho lực lượng ta vào Nam chiến đấu và vận chuyển lương thực, súng đạn từ miền Bắc vào miền Nam. Tiếp đó, Đoàn 759 cũng được thành lập với nhiệm vụ vận chuyển, tiếp tế từ miền Bắc vào miền Nam theo đường biển.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 đã mở đường cho cách mạng miền Nam đi đến thắng lợi. Để đẩy mạnh cao trào cách mạng của quần chúng, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Ngày 15/2/1961, Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Nam; đây là bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp hoạt động trên chiến trường miền Nam.

Từ năm 1961, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Được cố vấn Mỹ chỉ huy và dựa vào hỏa lực Mỹ chi viện, ngụy quân Sài Gòn liên tiếp mở các cuộc hành quân đánh phá vùng giải phóng, gom dân lập “ấp chiến lược”. Quân và dân ta đã liên tục chiến đấu, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Trong đó, tiêu biểu là chiến thắng Ấp Bắc (1/1963) mở đầu cho sự thất bại của chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của quân ngụy Sài Gòn; đồng thời mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” sôi nổi khắp miền Nam.

Ngày 5/8/1964, sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, vu cáo Hải quân nhân dân Việt Nam cố ý tiến công tàu khu trục Mỹ ở vùng biển quốc tế nhằm đánh lừa dư luận, chính quyền Mỹ sử dụng không quân bất ngờ mở cuộc tiến công mang tên “Mũi tên xuyên”, đánh phá vào hầu hết các căn cứ của hải quân ta trên suốt dải ven biển miền Bắc. Nhờ chuẩn bị từ trước, các đơn vị hải quân, phòng không, dân quân tự vệ đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm chiến đấu, bắn rơi 8 máy bay, bắn bị thương 2 chiếc khác, bắt 1 phi công. Trận đầu đánh thắng không quân Mỹ đã cổ vũ quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân cả nước.

Trên cơ sở những thắng lợi trong năm 1963 và đầu năm 1964, tháng 10/1964, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các lực lượng vũ trang miền Nam mở đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy, mở rộng vùng giải phóng. Sau các chiến dịch Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài của ta giành thắng lợi, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân chiến đấu của Mỹ và đồng minh cùng khối lượng lớn phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam⁶, đồng thời củng cố và tăng cường quân nguy. Toàn bộ mục tiêu chiến lược của đế quốc Mỹ trong giai đoạn này là “tìm và diệt” chủ lực Quân Giải phóng và cơ quan chỉ đạo cách mạng miền Nam, “bình định” miền Nam, uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân Việt Nam, buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán theo những điều kiện áp đặt của Mỹ.

Trước tình hình đó, từ tháng 9 đến tháng 12/1965, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập tại chiến trường miền Nam 5 sư đoàn bộ binh (9, 3, 2, 5, 1) và một đơn vị pháo binh tương đương cấp sư đoàn mang phiên hiệu Đoàn pháo binh 69. Vừa xây dựng, vừa chiến đấu, bộ đội ta trên các chiến trường miền Nam đã tổ chức các trận tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ - nguy, mở ra phong trào “tìm Mỹ mà đánh”, “tìm nguy mà diệt”.

Mùa khô 1965 - 1966, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất trên chiến trường miền Nam. Qua nửa năm chiến đấu gian khổ, quyết liệt, quân và dân miền Nam đã đánh bại cuộc phản công của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục nghìn tên địch. Tháng 10/1966, đế quốc Mỹ quyết định mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai nhằm tiêu diệt chủ lực và cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam. Dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân phát triển cao, lực lượng vũ trang tại chỗ của ta đã trụ bám trận địa, tiến công rộng khắp, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực Quân Giải phóng mở các cuộc tiến công, gây cho địch nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh, buộc quân Mỹ phải chấm dứt cuộc phản công chiến lược lần thứ hai mùa khô 1966 - 1967.

Sau những thắng lợi quan trọng của cách mạng miền Nam, tháng 1/1968, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 thông qua Nghị quyết của Bộ Chính trị (12/1967), quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân ta đã tiến công vào hàng loạt mục tiêu nằm sâu trong các đô thị trên toàn miền Nam, gây cho địch thiệt hại rất nặng nề, làm đảo lộn thế trận chiến lược của đế quốc Mỹ. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, rút dần quân về nước, chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.

Với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ không cam tâm chịu thất bại, từ năm 1969, chúng chuyển sang thi hành “Học thuyết Níchxơn” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Trong những năm 1969 - 1972, đế quốc Mỹ sử dụng tối đa về sức mạnh quân sự, kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao hết sức xảo quyệt, hòng cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của Nhân dân

⁶ Số quân Mỹ được đưa vào miền Nam Việt Nam: tháng 4/1965: 18.000 quân; tháng 7/1965: 81.000 quân; tháng 12/1965: 181.000 quân; tháng 12/1966: 376.000 quân; tháng 12/1967: 480.000 quân; tháng 4/1968: 543.000 quân (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 312).

ta. Trước tình hình đó, quân và dân ta đã phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, giành được những thắng lợi to lớn, tiêu biểu là chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, chiến dịch Đông Bắc Campuchia; đồng thời mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam bằng các chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng ở Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, các chiến dịch tiến công tổng hợp ở đồng bằng sông Cửu Long, Trung Bộ.

Trước nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân mở cuộc chiến tranh đánh phá miền Bắc lần thứ hai (chiến dịch Linebacker I) với quy mô lớn, ác liệt hơn lần trước. Với tinh thần dũng cảm và cách đánh mưu trí, sáng tạo, qua 7 tháng chiến đấu quyết liệt, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 654 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 125 tàu chiến Mỹ.

Trước những thất bại nặng nề, đêm 18/12/1972, đế quốc Mỹ liều lĩnh mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn nhất mang tên “Chiến dịch Linebacker II” đánh phá miền Bắc, tập trung ồ ạt vào Hà Nội, Hải Phòng. Một lần nữa quân và dân miền Bắc đã anh dũng chiến đấu, đánh bại cuộc tập kích chiến lược của địch; bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 chiếc B-52, 5 chiếc F-111. Bị tổn thất lớn và không đạt mục đích, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ bắc vĩ tuyến 20 trở ra và nối lại cuộc đàm phán ở Paris. Dư luận thế giới gọi đây là trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, cùng với Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973), rút quân về nước. Tuy nhiên, ngụy quyền Sài Gòn ngang nhiên vi phạm Hiệp định, ráo riết thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, đẩy mạnh lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Để sớm kết thúc chiến tranh, theo đề nghị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, từ cuối năm 1973 đến đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã phê chuẩn việc thành lập các quân đoàn: Quân đoàn 1 (10/1973), Quân đoàn 2 (5/1974), Quân đoàn 4 (7/1974), Quân đoàn 3 (3/1975) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn, 2/1975). Việc thành lập các quân đoàn chủ lực đã đánh dấu bước phát triển mới của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong hai năm 1973 - 1974, quân và dân ta liên tiếp giành được thắng lợi quan trọng, làm cho cục diện chiến trường tiếp tục thay đổi có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 và đầu năm 1975 đã chỉ rõ sự xuất hiện thời cơ lịch sử và nêu quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, ngày 4/3/1975, bộ đội ta mở chiến dịch Tây Nguyên, mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Sau một số trận đánh tạo thế và nghi binh chiến dịch, ngày 10 và 11/3/1975, quân ta tiến công giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Tiếp đó, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum, Gia Lai và toàn bộ Tây Nguyên.

Sau khi chiến dịch Tây Nguyên nổ ra được một ngày, ngày 5/3/1975, quân ta mở chiến dịch Trị Thiên - Huế, giải phóng tỉnh Quảng Trị, thành phố Huế và

tỉnh Thừa Thiên. Phát huy thắng lợi, từ ngày 26/3 - 29/3/1975, quân ta mở chiến dịch Đà Nẵng, giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng, bán đảo Sơn Trà và thị xã Hội An. Phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương, bộ đội ta tiến công giải phóng các tỉnh Bình Định, Phú Yên (1/4), Khánh Hòa (3/4)...

Từ những thắng lợi đó, Bộ Chính trị quyết định giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được lấy tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, ngày 26/4, quân ta hình thành thế bao vây Sài Gòn từ 5 hướng, do các Quân đoàn 1, 2, 3, 4, Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8) đảm nhiệm. 17 giờ ngày 26/4, chiến dịch bắt đầu. Sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt đánh chiếm vòng ngoài thắng lợi, sáng 30/4, quân ta tổng công kích vào nội thành Sài Gòn, nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu then chốt; 10 giờ 45 phút, lực lượng thọc sâu của Quân đoàn 2 đánh chiếm Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, buộc tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ của Quân Giải phóng được cắm trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Song song với các cuộc tiến công trên bộ giành thắng lợi, thực hiện chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, Quân chủng Hải quân đã khẩn trương chuẩn bị lực lượng, tranh thủ thời cơ, mưu trí, táo bạo, bất ngờ tiến công lần lượt giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa: Song Tử Tây (14/4), Sơn Ca (25/4), Nam Yết (27/4), Sinh Tồn (28/4), Trường Sa (29/4). Đây là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia ở quần đảo Trường Sa.

Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn nhất, giành thắng lợi to lớn nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Quân đội ta cả về tổ chức lực lượng và trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân binh chủng; là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

4. Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2024)

Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, các đơn vị Quân đội đứng chân trên các vùng mới được giải phóng đã phối hợp với Ủy ban quân quản các cấp, khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng cơ sở, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang địa phương; tổ chức cải tạo binh lính cảnh sát của bộ máy chính quyền cũ, trấn áp các phần tử và tổ chức phản động,... Đồng thời, các đơn vị đã tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm trên mọi miền đất nước.

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Quân đội ta lại phải tiến hành cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã thực hiện cuộc phản công, tiến công mạnh mẽ, đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh vào ngày 07/01/1979, tiến tới giải

phóng toàn bộ đất nước Campuchia. Trong 10 năm (1979 - 1989), Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã phát huy tinh thần quốc tế trong sáng, cùng quân dân Campuchia truy quét tàn quân Pôn Pốt, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, hồi sinh đất nước.

Cũng đầu năm 1979, quân và dân ta phải chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu diễn ra trong thời gian ngắn (17/2 - 6/3/1979), nhưng trên thực tế tình hình biên giới phía Bắc căng thẳng kéo dài đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Trong cuộc chiến đấu này, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, lãnh thổ của Tổ quốc.

Thắng lợi của quân và dân ta trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc có ý nghĩa lịch sử rất to lớn, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Trong những năm 1980 - 1986, Quân đội ta đã đẩy mạnh công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, giáo dục - đào tạo, xây dựng nền nếp chính quy; tích cực tham gia xây dựng kinh tế, xã hội. Toàn quân đã tổ chức hàng trăm cuộc diễn tập tác chiến hiệp đồng quân binh chủng quy mô lớn với nhiều binh khí kỹ thuật hiện đại trên các địa bàn chiến lược, góp phần rèn luyện, nâng cao khả năng tổ chức chỉ huy của cán bộ và trình độ sẵn sàng chiến đấu của bộ đội.

Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đến nay, Quân đội cùng toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Quân đội luôn thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của đất nước. Nổi bật là:

- Quân đội thường xuyên nắm chắc và dự báo đúng tình hình, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước đề ra đối sách phù hợp, xử lý linh hoạt, thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ về chiến lược, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm sự ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, các chiến lược, dự án luật, đề án về quân sự, quốc phòng. Phát huy tốt vai trò nòng cốt, chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, “thế trận lòng dân” và khu vực phòng thủ vững chắc.

- Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt: *“Huấn luyện là nhiệm vụ chính trị trung tâm, thường xuyên trong thời bình”*. Trên cơ sở đó, toàn quân đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập; bám sát phương châm “Cơ bản - Thiết thực - Vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu, theo hướng hiện đại, nâng cao sức cơ động chiến đấu của bộ đội, đáp ứng với các hình thái chiến tranh mới. Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo và tổ chức thành công nhiều cuộc diễn tập tác

chiến hiệp đồng quân chủng, binh chủng quy mô lớn, khẳng định sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của Quân đội, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, đánh giá cao.

- Toàn quân thường xuyên duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhất là tình hình trên không, trên biển, biên giới, nội địa, ngoại biên, không gian mạng, kịp thời xử trí khi có tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chủ động và kiên quyết đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch. Phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

- Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân triển khai nhiều giải pháp thiết thực xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; xây dựng Đảng bộ Quân đội và các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn quân trong sạch, vững mạnh tiêu biểu gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Triển khai có hiệu quả chủ trương xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh; tổ chức thực hiện tốt công tác hậu cần, kỹ thuật và các mặt công tác khác. Đặc biệt, công nghiệp quốc phòng được phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng; đã nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo và sản xuất được một số vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, hiện đại mang thương hiệu Việt Nam. Công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng đạt nhiều kết quả nổi bật trên cả bình diện song phương và đa phương; tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa, khắc phục hậu quả chiến tranh, được bạn bè quốc tế đánh giá cao.

- Thực hiện chức năng đội quân công tác, Quân đội đã có những đóng góp quan trọng trong thực hiện công tác dân vận; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tích cực giúp Nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, cán bộ, chiến sĩ Quân đội đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, xung kích trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ, để bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; nhiều cán bộ, chiến sĩ đã ngã xuống trong thực hiện nhiệm vụ cao cả này. Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội luôn có mặt ở những nơi xung yếu, hiểm nguy để giúp đỡ Nhân dân ứng phó với thiên tai, dịch bệnh đã làm ngời sáng thêm bản chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

- Thực hiện chức năng đội quân lao động sản xuất, Quân đội đã tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế, xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng trong tham gia phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở các địa bàn

chiến lược, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo. Các doanh nghiệp quân đội được tổ chức, sắp xếp phù hợp với yêu cầu đổi mới qua từng thời kỳ, vừa phục vụ tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, vừa góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Các đơn vị đã tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm quốc gia, công trình hạ tầng phục vụ dân sinh, đóng góp đáng kể vào thu nhập quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội; tham gia thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Toàn quân đã chú trọng tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện đời sống của bộ đội.

5. Truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, Quân đội ta đã xây đắp nên truyền thống rất vẻ vang, được khái quát cô đọng trong lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”*⁷. Truyền thống đó được thể hiện:

- Trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.
- Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.
- Gắn bó máu thịt với Nhân dân, quân với dân một ý chí.
- Đoàn kết nội bộ; cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu, giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động.
- Kỷ luật tự giác, nghiêm minh.
- Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, cần, kiệm xây dựng Quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.
- Lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.
- Luôn luôn nêu cao tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ, ứng xử chuẩn mực, tinh tế.

- Đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

II. LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

1. Lịch sử Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Quốc phòng toàn dân là nền quốc phòng mang tính chất “vì dân, do dân, của dân”, phát triển theo phương hướng: toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, do Nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hòa bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc và phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁸.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 435.

⁸ Bộ Quốc phòng - Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 848.

Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán khẳng định, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt. Nền quốc phòng của Việt Nam là nền quốc phòng mang tính chất hòa bình, tự vệ và mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Việt Nam xây dựng sức mạnh quân sự, quốc phòng dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả nước, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thể trận quốc phòng toàn dân với sức mạnh của lực lượng và thể trận an ninh nhân dân. Đảng, Nhà nước ta chủ trương phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường khả năng quốc phòng, an ninh, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại thành một thể thống nhất để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhất là các cuộc khởi nghĩa, các cuộc chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc do Nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bất kỳ giai đoạn nào, phải đương đầu với kẻ thù hung bạo đến đâu, nếu cổ vũ, động viên, quy tụ được sức mạnh toàn dân thì dân tộc ta đều giành thắng lợi vĩ đại, bảo đảm sự bền vững của độc lập, tự do, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Xuất phát từ vai trò của công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên toàn dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đồng thời thể theo nguyện vọng của quân và dân cả nước, ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI đã ra Chỉ thị số 381-CT/TW quyết định lấy ngày 22/12 - Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Ngày 22/12/1989, lần đầu Ngày hội Quốc phòng toàn dân được tổ chức tại tất cả các địa phương trong cả nước. Từ đó đến nay, ngày 22/12 đã trở thành ngày hội lớn của toàn dân tộc với các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội.

2. Ý nghĩa của Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Lấy ngày 22/12 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân là sự kế thừa truyền thống toàn dân đánh giặc giữ nước của dân tộc ta qua các giai đoạn lịch sử; là chủ trương lớn, quan trọng của Đảng, Nhà nước; tiếp tục khẳng định quan điểm toàn dân tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Đây thực sự là ngày hội của truyền thống dựng nước và giữ nước, ngày hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, một nét độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp để tuyên truyền sâu rộng truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thể trận chiến tranh nhân dân vững chắc, tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, cổ vũ, động viên toàn dân chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân

dân vững mạnh trên từng địa phương, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh trong tình hình mới.

Hằng năm, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã có rất nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo để tổ chức kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và Ngày hội Quốc phòng toàn dân, như: Mít tinh, hội thảo, hội nghị đoàn kết quân - dân, ngày hội văn hóa quân - dân, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng; tổ chức gặp mặt, giao lưu, nói chuyện truyền thống, thăm hỏi động viên các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu thể dục thể thao, hội thao quân sự trong lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết tặng các đối tượng chính sách; tham gia xây dựng, tu sửa, tôn tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ; tổ chức dâng hương, tri ân các anh hùng, liệt sĩ...

Các cấp, các ngành, cấp ủy và chính quyền các địa phương đã chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, gắn với xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng, an ninh qua các chương trình, các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh. Thông qua đó, “thể trận lòng dân” ngày càng được củng cố vững chắc, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; thể trận lòng dân được chú trọng; thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, được củng cố vững chắc”⁹.

III. XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI, CỬNG CỐ QUỐC PHÒNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh quyết liệt; tăng cường điều chỉnh chiến lược, lôi kéo, tập hợp lực lượng. Nhiều điểm nóng, xung đột tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại, nhiều hình thái chiến tranh mới làm thay đổi môi trường chiến lược. Các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt, tác động tiêu cực đến sự tồn tại, phát triển bền vững của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 68.

Ở trong nước, mặc dù đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô bảo đảm ổn định nhưng chưa thật sự vững chắc; tiềm lực đất nước tiếp tục được tăng cường, uy tín, vị thế trên trường quốc tế được nâng cao, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ Đảng ta xác định vẫn còn hiện hữu; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, tình trạng tham nhũng chưa được đẩy lùi; sự xuống cấp của một số giá trị văn hóa và đạo đức, những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội còn diễn biến phức tạp. Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội với âm mưu, thủ đoạn ngày càng công khai, trực diện và tinh vi hơn.

Tình hình đó đặt ra những khó khăn, thách thức mới đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phát huy những bài học kinh nghiệm quý báu trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc, trong lịch sử xây dựng, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, chúng ta tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân; khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa tốt đẹp, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân” vững chắc. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam, đường lối, quan điểm của Đảng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tinh thần cảnh giác cách mạng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Chú trọng xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, nâng cao tính bền vững và khả năng huy động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong các tình huống. Xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc, tạo thế bố trí phòng thủ liên hoàn trên từng địa bàn và phạm vi cả nước. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại theo đúng quan điểm chỉ

đạo: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong Quân đội. Giữ vững và phát huy truyền thống vẻ vang của Quân đội, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” và nghệ thuật quân sự Việt Nam; thực hiện tốt chức năng “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”; sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin. Đồng thời, quan tâm, chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo tinh thần Kết luận số 53 ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW ngày 26/2/2024 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả” trong hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, kiên định chính sách quốc phòng “Bốn không” của Việt Nam trong quan hệ quốc tế (*không* tham gia liên minh quân sự, *không* liên kết với nước này để chống nước kia, *không* cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác, *không* sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế). Từ đó, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tăng cường lòng tin chiến lược, giữ vững môi trường hòa bình, hợp tác, cùng phát triển, góp phần bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp để chúng ta ôn lại lịch sử hào hùng của dân tộc, bản chất, truyền thống tốt đẹp, những chiến công oanh liệt của Quân đội và nhân dân ta; qua đó, khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách; ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong những năm tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12 NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 2445-CV/BTGTU ngày 27 tháng 11 năm 2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

PHẦN A: SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Ban Biên tập xin giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết: **"Quyền con người"** của Phó Giáo sư, Tiến sĩ **Lê Hải Bình**, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản đăng trên Báo Pháp luật Việt Nam.

"Quyền con người" là khát vọng của con người, là giá trị phổ quát của nhân loại, là sự kết tinh những giá trị cao đẹp của văn hóa nhân loại, là biểu hiện trình độ của tiến bộ xã hội, vì vậy tất cả các quốc gia, dân tộc, dù có sự khác nhau về chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa đều có quyền thụ hưởng và có nghĩa vụ bảo vệ, phát triển giá trị xã hội cao đẹp này. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, mỗi bước tiến của nhân loại đều đánh dấu nấc thang mới trong nhận thức và hiện thực hóa các quyền con người.

Về vai trò trung tâm, chủ thể của con người và quyền con người

Cùng với sự phát triển của xã hội, các khái niệm về quyền con người dần được hình thành và pháp điển hóa trong luật quốc gia của hầu hết các nước trên thế giới cũng như trong luật pháp quốc tế, đặc biệt qua Tuyên ngôn Thế giới về Quyền con người năm 1948 và các Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền con người.

Ở Việt Nam, xuyên suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã đấu tranh kiên cường, bất khuất, bền bỉ và sẵn sàng hy sinh xương máu để giành và giữ vững những quyền tự do cơ bản của con người, nhất là quyền độc lập và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam, quyền được sống trong hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc cho mỗi người dân.

Sinh thời, từ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề quyền con người xuất phát từ truyền thống dân tộc Việt Nam và bối cảnh thực tiễn cụ thể của đất nước, đồng thời, kế thừa tinh hoa tư tưởng quyền con người trên thế giới, đặc biệt là vận dụng sáng tạo tư tưởng giải phóng con người và xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã đưa ra những luận điểm mới, sâu sắc và toàn diện về quyền con người, rằng quyền con người của mỗi cá nhân luôn gắn với độc lập dân tộc, với quyền dân tộc tự quyết, với tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người; đồng thời, đề cao vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, hệ thống pháp luật và của đội ngũ cán bộ, công chức trong tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, đặc biệt là các nhóm yếu thế; thể hiện tính nhân đạo, khoan dung, bình đẳng, đoàn kết, hòa hiếu với các dân tộc, quốc gia trên thế giới,...

Đảng, Nhà nước Việt Nam đã xác định những tư tưởng và đường lối chỉ đạo về quyền con người, không chỉ công nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền con người mà còn làm hết sức mình để đảm bảo và thực hiện quyền con người trên thực tế. Từ chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định của Hiến pháp năm 2013, nội dung của công nhận, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, con người là trung tâm trong chiến lược phát triển có thể hiểu như sau:

Công nhận: Các chủ thể trong xã hội có trách nhiệm bảo đảm quyền, trước hết và chủ yếu là Nhà nước. Công nhận nghĩa là phải thừa nhận đồng thời phải ghi nhận ngày càng đầy đủ, cơ bản bằng pháp luật và đặc biệt là đạo đức (đối với các tổ chức xã hội). Đó là sự thừa nhận, ghi nhận đối với các quyền dân sự, chính trị và kinh tế, xã hội, văn hóa của con người.

Tôn trọng: Các chủ thể trong xã hội có trách nhiệm bảo đảm quyền, trước hết và chủ yếu là Nhà nước. Theo đó, các chủ thể mà đặc biệt là Nhà nước phải kiềm chế không can thiệp, kể cả trực tiếp và gián tiếp vào việc thừa nhận, bảo vệ, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy các quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời, phải chủ động xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế, chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển và biện pháp quản lý cụ thể để mọi người được thụ hưởng và phát triển các quyền con người của mình trong thực tế.

Bảo vệ: Nhà nước phải ngăn chặn việc vi phạm quyền con người, quyền công dân đến từ phía các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội và cá nhân; ngăn chặn tình trạng phân biệt đối xử hoặc sự hình thành các thể lực đe dọa quyền con người, quyền công dân trên các lĩnh vực; điều tra, trừng trị và phục hồi các quyền đã bị vi phạm hoặc bồi thường khi có sai phạm từ phía cơ quan, người có thẩm quyền.

Con người là trung tâm trong chiến lược phát triển: Đây là quan điểm mà Đảng ta xác định dựa trên việc nhất quán quan điểm "dân là gốc", giữ vai trò nền tảng. Trong công cuộc Đổi mới, Đảng, Nhà nước Việt Nam xác định đặt con người vào vị trí trung tâm của các chính sách phát triển; coi con người là vốn quý nhất, chăm lo cho con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ. Mọi chủ trương, chính sách phát triển đều xuất phát từ con người, lấy con người là trung tâm.

Thành tựu của Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người

Trong bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viện dẫn một chân lý hiển nhiên, rằng "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Với truyền thống yêu chuộng hòa bình và công lý, là dân tộc đã phải trải qua hàng ngàn năm

đấu tranh dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam càng hiểu rõ giá trị cao quý của quyền con người và quyền tự quyết dân tộc đã được khẳng định trong Tuyên ngôn Thế giới về quyền con người.

Quan điểm xuyên suốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam là "coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền con người và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta ký kết".

Với nỗ lực xây dựng và thực thi pháp luật về quyền con người; kiện toàn, đổi mới các thiết chế bảo đảm quyền con người, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong việc bảo đảm quyền con người trên tất cả các khía cạnh của đời sống xã hội.

Trong lĩnh vực chính trị: Nhà nước Việt Nam đã thừa nhận và bảo đảm thực hiện các quyền con người cơ bản như quyền làm chủ của nhân dân; quyền tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Nhà nước, hệ thống chính trị; quyền bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và cùng nhau phát triển của các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam...

Trong lĩnh vực kinh tế: Nhà nước thực hiện một cách tích cực, đồng bộ trong triển khai các chương trình, mục tiêu, chính sách quốc gia như giảm nghèo; việc làm, thu nhập; an sinh xã hội. Nhà nước Việt Nam công nhận và bảo đảm các quyền con người cơ bản như quyền về sở hữu, quyền lao động, quyền có việc làm, quyền được sản xuất - kinh doanh, quyền bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tư tưởng: Nhà nước Việt Nam luôn ghi nhận, tôn trọng và bảo đảm trong thực tế mỗi người dân Việt Nam đều được hưởng các quyền tự do tín ngưỡng, văn hóa; quyền tự do đi lại; quyền được tiếp cận thông tin; quyền được học tập, giáo dục; quyền được chăm sóc về y tế, sức khỏe; quyền được tham gia vào đời sống văn hóa; các quyền về an sinh xã hội;... cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, xét theo các tiêu chí như: Chồng phân biệt đối xử; khả năng tiếp cận bình đẳng và chất lượng các dịch vụ, cơ hội.

Trong lĩnh vực đối ngoại và hợp tác quốc tế: Việt Nam là thành viên của Công ước quốc tế về quyền con người và luôn nỗ lực để thực hiện các quy định trong Công ước nhằm bảo vệ quyền con người. Nhiều năm qua, Việt Nam tích cực, chủ động và có nhiều đóng góp trong lĩnh vực thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trong khu vực và thế giới như Hội đồng Nhân quyền, Ủy ban Xã hội, Nhân đạo và Văn hóa của Đại hội đồng, Hội đồng Kinh tế - Xã hội và các diễn đàn khác của Liên hợp quốc. Điều này thể hiện rõ thông qua mức độ tín nhiệm với tỷ lệ phiếu đồng thuận rất cao những lần Việt Nam gia nhập Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc và uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Bên cạnh những kết quả, thành tựu nêu trên, việc công nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay vẫn còn một số hạn chế như: Hệ thống thể chế pháp lý bảo đảm quyền con người trong một số trường hợp chưa phù hợp và chưa đầy đủ so với các Công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam tham gia; hoạt động của một số thiết chế ở Việt Nam chưa thực sự hiệu quả,...

Có thể khẳng định, dù còn nhiều khó khăn, thách thức, hạn chế nhất định, những kết quả, thành tựu to lớn trên lĩnh vực thúc đẩy, bảo vệ, bảo đảm quyền con người mà Việt Nam đã đạt được trong nhiều năm qua là minh chứng sinh động cho thấy quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam là đúng đắn, là vì quyền con người.

Một số định hướng, giải pháp để con người, quyền con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của các chủ thể trong xã hội về quyền con người và việc công nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Việc công nhận, tôn trọng và bảo vệ hiệu quả quyền con người có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển con người toàn diện của mỗi cá nhân và sự ổn định, phát triển thịnh vượng chung của cộng đồng, dân tộc; là nguyên tắc, tiêu chí của nhà nước pháp quyền; là một yêu cầu để bảo đảm thành công cho quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ hai, tiếp tục kiện toàn hệ thống pháp luật trên nguyên tắc phát huy nhân tố con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền tự do cơ bản của người dân, hệ thống pháp luật quốc gia hài hòa và phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế. Từ quan điểm "lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân", "hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội", Nhà nước cần đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống các quy định của pháp luật về quyền con người, tiếp tục củng cố hệ thống các quyền con người, quyền công dân đã được hiến định.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động các thiết chế hệ thống chính trị, thiết chế xã hội bảo đảm thực hiện quyền con người khả thi và hiệu quả, chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tiếp tục đổi mới tư duy, tầm nhìn trong việc ban hành các chủ trương, đường lối của Đảng về quyền con người; cần thiết nhấn mạnh vai trò lập pháp của Quốc hội trong việc ưu tiên xây dựng các đạo luật về quyền con người, tạo cơ sở pháp lý để tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan nhà nước và toàn xã hội.

Thứ tư, tiếp tục tăng cường hợp tác với tất cả các quốc gia, các cơ chế và tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc có liên quan đến quyền con người trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Tăng cường hợp tác, đối thoại với các cơ chế nhân quyền Liên hợp quốc, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ đối với các Công ước nhân quyền quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời, tiếp tục xem xét việc tham gia các công ước quốc tế khác về quyền con người.

Thứ năm, tích cực, chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; thường xuyên nắm chắc tình hình, dự báo kịp thời âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch trên lĩnh vực quyền con người để đề xuất giải pháp phù hợp. Căn cứ vào nghị quyết và hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải là một chiến sĩ xung kích trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng; thực hành phát huy dân chủ và quyền con người; các cấp uỷ, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở cần xác định rõ nội dung, biện pháp, yêu cầu cụ thể trong nhiệm vụ bảo đảm, bảo vệ quyền con người phù hợp với từng giai đoạn, tình hình tại địa phương, đơn vị.

PHẦN B: THÔNG TIN THỜI SỰ

I- TIN TRONG TỈNH

1. Sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Đồng Tháp

Ngày 14/11/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1284/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,55 km², quy mô dân số là 10.494 người của Phường 2 vào Phường 1. Sau khi nhập, Phường 1 có diện tích tự nhiên là 2,57 km² và quy mô dân số là 21.934 người (Phường 1 giáp Phường 3, Phường 4, phường Hòa Thuận, phường Mỹ Phú, xã Mỹ Tân và xã Mỹ Trà). Thành lập phường Mỹ Ngãi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 5.394 người của xã Mỹ Ngãi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,24 km², quy mô dân số là 13.833 người của Phường 11. Sau khi thành lập, phường Mỹ Ngãi có diện tích tự nhiên là 14,43 km² và quy mô dân số là 19.227 người (Phường Mỹ Ngãi giáp các xã Hòa An, Mỹ Tân, Tân Thuận Tây; huyện Cao Lãnh và tỉnh An Giang). Sau khi sắp xếp, thành phố Cao Lãnh có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 07 phường và 06 xã. Tỉnh Đồng Tháp sẽ có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện và 03 thành phố; 141 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 114 xã, 18 phường và 09 thị trấn. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

2. Chương trình công bố Đề án Bảo tồn và Phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim

Chương trình sẽ diễn ra ngày 11 - 12/12/2024 tại Vườn Quốc gia Tràm Chim (huyện Tam Nông) nhằm tuyên truyền, quảng bá mục đích, ý nghĩa của Đề án "Bảo tồn và Phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, giai đoạn 2022 - 2032" đến các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Qua đó, kêu gọi sự hỗ trợ và hợp tác của cộng đồng để thực hiện đạt mục tiêu của Đề án. Đồng thời, nâng cao nhận thức về bảo tồn hệ sinh thái, đặc biệt là loài Sếu đầu đỏ, qua đó quảng bá hình ảnh khu Ramsar Tràm Chim đến cộng đồng trong và ngoài nước.

3. Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân

Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân, tỉnh Đồng Tháp tổ chức nhiều hoạt động quan trọng: Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân; chương trình biểu diễn nghệ thuật; thấp nền tri ân; triển lãm ảnh nghệ thuật về đề tài người lính, chiến trang, cách mạng thăm hỏi các Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến "Quân đội nhân dân Việt Nam - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành"... Các hoạt động được triển khai sâu rộng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước thiết thực lập thành tích chào mừng sự kiện và góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II- TIN TRONG NƯỚC

1. Tổng Bí thư Tô Lâm điện đàm với Tổng thống đắc cử Donald Trump Hoa Kỳ Donald Trump

Tối ngày 11/11/2024, tại trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm đã điện đàm với Tổng thống đắc cử Hoa Kỳ Donald Trump.

Tổng Bí thư Tô Lâm chúc mừng ông Donald Trump được bầu làm Tổng thống thứ 47 của Hoa Kỳ và đánh giá cao những đóng góp của Tổng thống đắc cử Donald Trump trong quá trình phát triển của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi với Tổng thống đắc cử Donald Trump về những kết quả tích cực của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ trong thời gian qua; khẳng định Việt Nam sẵn sàng thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển ổn định, lâu dài, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hoà bình, hợp tác, phát triển bền vững của khu vực và thế giới. Tổng Bí thư Tô Lâm cũng trao đổi với Tổng thống đắc cử Donald Trump về một số phương hướng lớn nhằm tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước trong các lĩnh vực hai bên có thế mạnh và nhu cầu.

Dịp này, Tổng Bí thư Tô Lâm mời Tổng thống đặc cử Donald Trump thăm lại Việt Nam. Tổng thống đặc cử Donald Trump vui vẻ nhận lời và mời Tổng Bí thư Tô Lâm sang thăm lại Hoa Kỳ vào thời gian thích hợp.

2. Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng

Đây là nhân mạnh của Giáo sư, Tiến sĩ Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại buổi trao đổi chuyên đề về "Kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam" vào chiều ngày 25/11/2024 tại Hà Nội.

Nội dung trao đổi của Tổng Bí thư tập trung vào 02 nội dung cốt lõi: (1) Những vấn đề cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; (2) Cơ sở định vị mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Theo Tổng Bí thư, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đã trao đổi về một định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nhân mạnh đến vấn đề cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, bộ "tổng tham mưu", đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước...

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ một số giải pháp, định hướng chiến lược phát triển kinh tế, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình, nêu rõ yêu cầu đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

III- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, TIN THẾ GIỚI

1. Một số kết quả chuyến tham dự Tuần lễ Cấp cao APEC 2024 và thăm chính thức Cộng hòa Chi-lê, Cộng hòa Peru của Chủ tịch nước Lương Cường

Từ ngày 09 - 16/11/2024, Chủ tịch nước Lương Cường cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) 2024 tại Lima và thăm chính thức Cộng hòa Chi-lê, Cộng hòa Peru. Đây là chuyến công tác nước ngoài đầu tiên của Chủ tịch nước Lương Cường trên cương vị mới, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt cả về song phương và đa phương.

Về song phương, chuyến thăm góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, khai thác hiệu quả những dư địa hợp tác và thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với Chile, Peru, cũng như toàn khu vực Mỹ La-tinh, khẳng định tâm thế mới, vai trò, vị thế ngày càng gia tăng của Việt Nam ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Về đa phương, việc Chủ tịch nước Lương Cường tham gia Tuần lễ Cấp cao APEC 2024 tiếp tục khẳng định đóng góp tích cực, trách nhiệm của Việt Nam vào việc giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đặc biệt là thúc đẩy tiến trình liên kết kinh tế quốc tế, tạo động lực mới cho tăng trưởng của khu vực, tiếp tục củng cố vai trò của APEC là diễn đàn kinh tế hàng đầu, nơi hội tụ 3/5 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- Tình hình bán đảo Triều Tiên tiếp tục căng thẳng khi Triều Tiên tuyên bố đẩy mạnh năng lực hạt nhân, chuẩn bị cho cuộc chiến tổng lực. Hàn Quốc duy trì lập trường cứng rắn, tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ và Nhật Bản.

- Tổng thống Putin cảnh báo thách thức toàn cầu trong 20 năm tới; cảnh báo việc phương Tây kêu gọi giáng một đòn chiến lược vào Nga và vi phạm các thỏa thuận của mình bằng cách mở rộng sang phía Đông châu Âu có thể dẫn tới một thảm kịch toàn cầu. Bên cạnh đó, Tổng thống Putin cũng đề cập đến sự ra đời của một trật tự thế giới mới sau khi quá trình cạnh tranh diễn ra mà không thể hoà giải. Tổng thống Nga cho rằng, một trật tự thế giới đa cực mới nổi phải là trật tự không có bá quyền, không có quốc gia hay dân tộc nào thua thiệt.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp